| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 57/2024/DS-ST
Ngày: 13-6-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Văn Thảo;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 352/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024; Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 07/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP B (BVB); địa chỉ: Tòa nhà H N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp:

Ông Nguyễn Minh K, sinh năm 1998; Có mặt.

Ông Trần Ngọc P, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 337/2023/UQ-BVBank ngày 06/6/2023).

- *Bị đơn*:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1964; địa chỉ: tổ H, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Hồ Diệp T1, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ F, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 6 năm 2023, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngân hàng TMCP B (viết tắt BVB) và ông Trần Văn T, bà Nguyễn Hồ Diệp T1 có ký Hợp đồng tín dụng số: 0682100016400 ngày 28/4/2021 và sửa đổi, bổ sung số 0682100016401 ngày 20/9/2021 vay 3.100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu; mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh nấm các loại và phụ phẩm.

Ngày 29/4/2021, ông T và bà T1 nhận vốn vay 3.100.000.000 đồng theo Giấy nhận nợ số 06821000164000001 ngày 29/4/2021.

Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1599 tờ bản đồ số 4 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 897222, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06727 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/10/2016 cho ông Phạm Viết T2. Cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn T ngày 10/12/2018. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đ (nay thành phố ) T, tỉnh Bình Dương ngày 28/4/2021. Ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0682100016500 ngày 28/4/2021, số công chứng 3551, quyển số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, tỉnh Bình Dương chứng nhận.

Trong quá trình vay vốn ông T và T1 đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi đối với BVB. Ngày 09/2/2023, BVB đã có Thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn và bàn giao tài sản gửi đến ông T và T1 nhưng ông bà vẫn không trả hết nợ hoặc bàn giao tài sản cho BVB.

Ngân hàng TMCP B (BVB) yêu cầu:

1. Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ D Thanh thanh toán nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 13/6/2024 là 3.566.771.442 đồng (nợ gốc 2.570.871.204 đồng, lãi trong hạn 482.304.528 đồng, lãi quá hạn 463.643.485 đồng và lãi chậm trả lãi 49.952.225 đồng).

2. Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 phải chịu toàn bộ phí, phạt, lãi phát sinh kể từ ngày 14/6/2024 theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng.

3. Trường hợp ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ dư nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B (BVB) được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông T và bà T1 có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP B (BVB)

5. Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng.

Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

Bị đơn bà T trình bày: Bà T1 thừa nhận các khoản vay và số nợ gốc theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Hiện nay do kinh tế khó khăn và ông T đang bị bệnh nên chưa có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, bà T1 đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện gia hạn thời gian trả nợ để bà T1 có thời gian tìm người chuyển nhượng quyền sử dụng đất trả nợ cho Ngân hàng. Ông Trần Văn T hiện nay đang bị bệnh nên không thể đến Tòa án để tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngân hàng TMCP B (BVB) khởi kiện ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 liên quan đến hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Trần Văn T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của BVB, nhận thấy: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất có thỏa thuận hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng: 0682100016400 ngày 28/4/2021 và sửa đổi, bổ sung số 0682100016401 ngày 20/9/2021 vay 3.100.000.000 đồng. BVB đã giải ngân số tiền vay cho ông T và bà T1 đúng thỏa thuận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên ông T và bà T1 không trả nợ cho BVB theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụngDo đó, BVB yêu cầu ông T và bà T1 phải trả toàn bộ số nợ gốc và tiền

lãi là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, ông T và bà T1 phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của BVB là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 1599 tờ bản đồ số 4 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 897222, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06727 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/10/2016 cho ông Phạm Viết T2. Cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn T ngày 10/12/2018. Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết và có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Do đó, trong trường hợp ông T và bà T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì BVB có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trả nợ (bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả) và xử lý tài sản bảo đảm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí tố tụng theo quy định.

[7] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Ông Trần Văn T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Hồ Diệp T1 phải chịu 1/2 nghĩa vụ án phí.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 299, 318, 319, 320, 322, 323, 336, 338, 339 và 340 Bộ luật Dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 12, Điều 14 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B (BVB**)** đối với ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Buộc ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B (BVB**)** tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 13/6/2024 là 3.566.771.442 đồng (Ba tỷ, năm trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi mốt nghìn, bốn trăm bốn mươi hai đồng).

Trong đó: nợ gốc 2.570.871.204 đồng (Hai tỷ năm trăm bảy mươi triệu tám trăm bảy mươi mốt nghìn hai trăm lẻ bốn đồng); nợ lãi trong hạn 482.304.528 đồng (Bốn trăm tám mươi hai triệu ba trăm lẻ bốn nghìn năm trăm hai mươi tám đồng); nợ lãi quá hạn 463.643.485 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng); lãi chậm trả 49.952.225 đồng (bốn mươi chín triệu chín trăm năm mươi hai nghìn hai trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ.

2.2 Trường hợp ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP B (BVB**)** có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1599 tờ bản đồ số 4 tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CB 897222, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS06727 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 31/10/2016 cho ông Phạm Viết T2. Cập nhật chuyển nhượng cho ông Trần Văn T ngày 10/12/2018.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp nêu trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong hợp đồng tín dụng nêu trên nếu dư Ngân hàng TMCP B (BVB**)** sẽ trả lại cho bên thế chấp, nếu thiếu thì bên vay tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP B (BVB**)** số tiền thiếu.

**3.** Về án phí:

3.1. Ông Trần Văn T được miễn án phí. Bà Nguyễn Hồ Diệp T1 phải chịu án phí sơ thẩm là 51.667.714 đồng (Năm mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm mười bốn đồng).

3.2. Ngân hàng TMCP B (BVB**)** không phải chịu án phí, được nhận lại 46.766.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2023/0022060 ngày 16/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Chi phí tố tụng: ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Hồ Diệp T1 phải trả lại cho Ngân hàng TMCP B (BVB**)** 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng.

**5**. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Hồng Thêm**